

# QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN RÚT NGẮN VÀ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM

TS TRẦN NGỌC SƠN  
Học viện Chính trị khu vực III

♦ **Tóm tắt:** Trên cơ sở tổng kết lịch sử phát triển của nhân loại, phân tích chế độ tư bản chủ nghĩa, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin đã đưa ra dự báo khoa học về khả năng phát triển rút ngắn, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa để đi lên chủ nghĩa xã hội. Quá trình vận dụng quan điểm này ở Việt Nam đã và đang đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, chứng tỏ đây là con đường phát triển duy nhất đúng đắn của cách mạng Việt Nam.

♦ **Từ khóa:** Chủ nghĩa Mác - Lênin; Con đường phát triển rút ngắn; Thời kỳ quá độ; Chủ nghĩa xã hội.

Ngày nhận: 06-07-2022

Ngày thẩm định: 15-07-2022

Ngày duyệt đăng: 05-08-2022

## 1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con đường phát triển rút ngắn

Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ: sự ra đời và phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên<sup>1</sup>. Sự thay thế của một hình thái kinh tế - xã hội này bằng một hình thái kinh tế - xã hội khác cao hơn là do sự phát triển của lực lượng sản xuất<sup>2</sup>. Thông qua sự tác động và giải quyết quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, lịch sử xã hội loài người đã và đang trải qua các hình thái kinh tế - xã hội: cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến,

chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa cộng sản (giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội).

Khi luận chứng quá trình phát triển của lịch sử, C.Mác, Ph.Ăngghen và sau này là V.I.Lênin đều cho rằng, sự phát triển và thay thế giữa các hình thái kinh tế - xã hội, xét trên bình diện chung, thì tuần tự đã và đang trải qua 5 phương thức sản xuất. Tuy nhiên, tùy điều kiện cụ thể thì, không phải dân tộc nào cũng nhất thiết trải qua tuần tự, mà có thể bỏ qua một hoặc vài phương thức sản xuất để phát triển lên phương thức sản xuất cao hơn, tiên bộ hơn.

Từ sau những năm 50 của thế kỷ XIX, khi trung tâm cách mạng thế giới dịch chuyển từ phương Tây sang phương Đông, C.Mác và

Ph.Ăngghen rất chú ý nghiên cứu tiền đề phát triển của các nước phương Đông lạc hậu. Theo đó, các Ông đã nghiên cứu, so sánh xã hội phương Đông với phương Tây nhằm mục đích nghiên cứu con đường phát triển xã hội và tiền đề tương lai của các nước có nền kinh tế lạc hậu. C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra những điểm khác biệt cơ bản về kết cấu xã hội:

i) C.Mác cho rằng: *Ở phương Đông không có chế độ tư hữu ruộng đất kiểu phương Tây.* Quan điểm này cũng được Ph.Ăngghen đồng tình. Hơn nữa, Ph.Ăngghen còn nghiên cứu vấn đề tại sao các dân tộc phương Đông không có chế độ tư hữu ruộng đất, thậm chí không có chế độ sở hữu ruộng đất phong kiến kiểu phương Tây. Ở phương Tây mang tính cát cứ, còn ở phương Đông mang tính tập quyền, thì chuyển quyền sở hữu sau cách mạng sẽ dễ hơn. Ph.Ăngghen nhận định, đó là do những điều kiện tự nhiên, khí hậu, điều kiện thổ nhưỡng quyết định: “Điều kiện đầu tiên của nghề nông ở đây là tưới nước nhân tạo, mà tưới nước là công việc hoặc của các công xã, hoặc của các tỉnh, hoặc của chính phủ trung ương”<sup>3</sup>. Đây là “chức năng công cộng” của chính phủ. Tiếp đó, C.Mác phát triển tư tưởng này hơn khi cho rằng: “Điều kiện tất yếu sơ đẳng đó về việc sử dụng nước một cách tiết kiệm và tập thể đã buộc các nhà kinh doanh riêng lẻ ở phương Tây liên kết với nhau thành các hội tự nguyện... thì ở phương Đông, nơi mà nền văn minh còn ở trình độ quá thấp và quy mô đất đai quá rộng để có thể tổ chức những hội tự nguyện - lại đòi hỏi cấp thiết phải có sự can thiệp của chính quyền nhà nước tập trung. Do đó, mới nảy sinh ra cái chức năng kinh tế mà tất cả các chính phủ châu Á đều bắt buộc phải thực hiện, cụ thể là chức năng tổ chức các công trình công cộng”<sup>4</sup>;

ii) *Xã hội phương Đông trì trệ.* C.Mác cho rằng, nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc và chế độ chuyên chế phương Đông đã tạo ra sự thụ động, “hạn chế lý trí của con người trong

những khuôn khổ chật hẹp nhất làm cho nó trở thành một công cụ ngoan ngoãn của mê tín, trói buộc nó bằng những xiềng xích nô lệ của cái quy tắc cổ truyền, tước đoạt nó mọi sự vĩ đại, mọi tính chủ động lịch sử”<sup>5</sup>. Kết cấu xã hội đó chậm thay đổi, bên trong xã hội không tạo ra động lực, cơ chế tự đổi mới. Cho nên, nhu cầu cấp bách là phải có một cuộc cách mạng làm thay đổi căn bản kết cấu xã hội hiện tồn;

iii) *Ở phương Đông tồn tại chế độ xã hội đặc biệt - chế độ công xã nông thôn.* C.Mác chỉ ra rằng, “từ những thời kỳ xa xưa nhất, đã đẻ ra một chế độ xã hội đặc biệt gọi là *chế độ công xã nông thôn*, chế độ này đã đem lại cho mỗi đơn vị bé nhỏ ấy cái tổ chức độc lập và cuộc sống biệt lập của nó”<sup>6</sup>. Ông còn cho rằng: “Những công xã tổ chức theo lối gia đình này dựa trên cơ sở công nghiệp gia đình, trên sự kết hợp đặc biệt giữa nghề dệt vải bằng tay, nghề kéo sợi bằng tay và phương thức canh tác ruộng bằng tay, - sự kết hợp đó làm cho những cái đó có tính chất tự cấp tự túc”<sup>7</sup>. Mặc dù nó tổ chức biệt lập, nhưng tính tập thể nó đã hằn sâu trong tập quán ở nơi đây.

Từ đó C.Mác và Ph.Ăngghen nhận định rằng, các nước kinh tế lạc hậu, nhất là ở phương Đông hãy còn ở giai đoạn tiền tư bản, hơn nữa còn bảo tồn chế độ công xã nông thôn tương đối hoàn chỉnh, thì có ba khả năng về tiền đề phát triển: (1) bị phương Tây biến thành thuộc địa, công xã tan rã, phát triển chủ nghĩa tư bản; (2) chế độ tư hữu trong nội bộ công xã chiến thắng chế độ công hữu, việc đó diễn ra từ từ; (3) chế độ công hữu chiến thắng chế độ tư hữu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, thu hút mọi thành quả đã được khẳng định do chủ nghĩa tư bản sáng tạo ra, tiếp thu những thành tựu của nhân loại, tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Trong ba khả năng trên, các Ông cho rằng: đối với các nước phương Đông kém phát triển, chưa trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa thì khả năng thứ ba là dễ xảy ra hơn cả.

Công cuộc thực dân hóa của phương Tây không những thúc đẩy các xã hội phương Đông tiến nhanh hơn đến một thế giới nhất thể hóa, tham gia vào tiến trình hiện đại hóa, mà hơn nữa, nó còn làm cho chế độ công xã nông thôn tan rã.

C.Mác cho rằng, tính hai mặt bên trong vốn có của công xã nông thôn, xã hội phương Đông đang đứng trước ngã ba đường của sự phát triển lịch sử. Ba khả năng khác nhau, ba phương hướng phát triển khác nhau đó, cùng tồn tại. Kết cục của chúng không giống nhau, thậm chí còn khác nhau xa. Nói một cách rõ ràng thì khả năng thứ ba, tức là con đường tiến hóa dễ xảy ra hơn so với hai khả năng trên.

Vào những năm cuối đời, C.Mác đã lấy nước Nga làm đối tượng nghiên cứu như là mô hình của các nước phương Đông, kém phát triển, chưa trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Năm 1882, khi viết *Lời tựa cho lần xuất bản tiếng Nga của tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đặt vấn đề: “Bây giờ, thử hỏi công xã Nga, cái hình thức thật ra đã bị phá hoại ghê gớm của chế độ công hữu ruộng đất nguyên thủy, có thể chuyển thẳng lên hình thức cao, hình thức cộng sản chủ nghĩa được không? Hay là, trái lại, trước hết nó cũng phải trải qua cái quá trình tan rã giống như quá trình mà tiến trình lịch sử của phương Tây phải trải qua? Ngày nay, lời giải đáp duy nhất có thể có được cho câu hỏi ấy là thế này: nếu cách mạng Nga là tín hiệu của cuộc cách mạng vô sản ở phương Tây và nếu cả hai cuộc cách mạng ấy bổ sung cho nhau thì chế độ sở hữu công xã về ruộng đất ở Nga hiện nay có thể là điểm xuất phát của một sự tiến triển cộng sản chủ nghĩa”<sup>8</sup>.

Tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen là vô cùng rõ ràng, khả năng duy nhất để nước Nga có thể đi theo con đường phát triển rút ngắn, không trải qua chế độ tư bản chủ nghĩa là phải gắn liền, phối hợp với cách mạng vô sản thế giới. C.Mác đã đứng ở tầm cao chiến lược

tổng thể cách mạng vô sản thế giới và của việc lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa để luận giải lịch trình phát triển đặc thù của xã hội nước Nga, cũng như của “phương thức sản xuất châu Á” nói chung. Đó là một luận điểm xuất phát cơ bản vào lúc cuối đời của C.Mác, và sau này được Ph.Ăngghen bổ sung thêm, trong việc vạch ra tư tưởng bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, đi lên chủ nghĩa cộng sản.

Kế thừa quan điểm trên của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã phát triển lý luận về quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện cách mạng đã phát triển sang giai đoạn mới. Tại Đại hội lần thứ hai của Quốc tế III (năm 1920), V.I.Lênin cho rằng: “với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ xô-viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”<sup>9</sup>.

Như vậy, cả C.Mác, Ph.Ăngghen và sau này là V.I.Lênin, đều khẳng định khả năng phát triển rút ngắn của các quốc gia lạc hậu, kém phát triển, đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa. Tuy nhiên, để những nước kém phát triển bỏ qua một phương thức sản xuất nào đó để tiến lên một phương thức sản xuất cao hơn (tiên chủ nghĩa tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội) phải có những điều kiện cần và đủ của cách mạng. Theo các nhà kinh điển thì đó là khi: (i) trên thế giới, phương thức sản xuất bị bỏ qua đã tỏ ra lỗi thời, lạc hậu, thối nát; (ii) trên thế giới, đã xuất hiện phương thức sản xuất mới, cao hơn, ưu việt hơn; (iii) trong nước, đã xuất hiện giai cấp tiên tiến có khả năng lãnh đạo cuộc cách mạng, tiến lên một hình thái kinh tế - xã hội cao hơn. Đồng thời, các Ông cũng cảnh báo: đối với những nước lạc hậu lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội thì dễ, nhưng để đạt được nó - chủ nghĩa xã hội, thì khó khăn hơn, lâu dài hơn, phức tạp hơn, phải trải qua rất nhiều lần thử nghiệm, trong quá trình đó

đôi lúc có những sai lầm khó tránh khỏi. V.I.Lênin từng nhấn mạnh, để “chuyển thẳng lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải hiểu những đường lối, thể thức, thủ đoạn và phương sách *trung gian* cần thiết để chuyển từ những quan hệ *tiền tư bản chủ nghĩa* lên chủ nghĩa xã hội. Đó là mấu chốt của vấn đề”<sup>10</sup>.

## 2. Vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam về con đường phát triển rút ngắn

Con đường phát triển của dân tộc Việt Nam đến đầu thế kỷ XX đánh dấu một bước chuyển quan trọng. Với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1930) đã đưa dân tộc phát triển theo con đường mới - cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ngay trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* (năm 1930) đã xác định: “Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”<sup>11</sup>. Từ đó đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo dân tộc thực hiện mục tiêu con đường đã chọn, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, xóa bỏ chế độ thuộc địa, phong kiến lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra thời đại vẻ vang của lịch sử dân tộc - thời đại quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đi lên chủ nghĩa xã hội. Tiếp đó là thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt chống thực dân, đế quốc và các thế lực xâm lược biên giới, giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, thống nhất đất nước. Hiện nay, sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, nước ta đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, chính trị - xã hội ổn định, kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được khẳng định.

Thế nhưng, trên một số diễn đàn, nhất là trên các trang mạng xã hội xuất hiện các quan điểm xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Họ thường lặp đi lặp lại rằng, sự lựa chọn con đường đi lên chủ

nghĩa xã hội ở Việt Nam là sai lầm, đẻ non, trái quy luật; nếu không đi theo con đường cách mạng vô sản thì vẫn giành được độc lập dân tộc mà không phải đổ máu; đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, kinh tế - xã hội sẽ phát triển hơn; sự lớn mạnh như Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu là vậy mà cuối cùng cũng sụp đổ, từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa để đi theo chủ nghĩa tư bản!!!... Do đó, Việt Nam nên chuyển sang phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa mới hợp thời, v.v..

Những luận điệu trên đây là không có cơ sở khoa học và thực tiễn. Đây thực chất là âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch, nhằm thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, chống lại đường lối, mục tiêu của Đảng và nhân dân ta, nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

*Về lý luận*, như đã phân tích ở trên, con đường phát triển rút ngắn đi lên chủ nghĩa xã hội đã được C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin tổng kết, đưa ra những dự báo khoa học. *Về thực tiễn*, hiện thực lịch sử ở Việt Nam đầu thế kỷ XX cho thấy, trong bối cảnh đất nước bị thực dân Pháp xâm lược, nhân dân chịu cảnh áp bức, bóc lột của cả chủ nghĩa thực dân và địa chủ phong kiến, đã có rất nhiều phong trào yêu nước theo các khuynh hướng chính trị khác nhau, nhưng tất cả cuối cùng đều thất bại, do thiếu đường lối cách mạng đúng đắn.

Trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã ra đi tìm đường cứu nước theo tiếng gọi từ ngọn cờ “tự do, bình đẳng, bác ái” của cách mạng tư sản. Vì vậy, Người đã đến những nước tư bản phát triển như Pháp, Anh, Mỹ và nhiều nước thuộc địa của các nước tư bản. Qua quan sát và tìm hiểu chủ nghĩa tư bản, tìm hiểu cuộc sống của người dân ở chính quốc và các nước thuộc địa, Người rút ra kết luận: cách mạng giải phóng dân tộc Mỹ, cách mạng tư sản Pháp đều là những cuộc cách mạng vĩ đại, nhưng chưa đến

noi, vì cách mạng thành công chỉ đem lại lợi ích cho thiểu số giai cấp, còn đông đảo quần chúng lao động vẫn chịu cảnh áp bức, bóc lột. Nếu lựa chọn con đường cách mạng dân chủ tư sản cùng lắm chỉ giải phóng được dân tộc, nhưng nhân dân vẫn bị áp bức, thì độc lập dân tộc sẽ chẳng có nghĩa lý gì.

Khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công (năm 1917), mở ra thời đại phát triển mới đối với lịch sử nhân loại - quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Đánh giá về sự kiện này, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng Tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế”<sup>12</sup>. Chính Cách mạng Tháng Mười đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và tin rằng, đây mới là con đường cứu nước và giải phóng dân tộc - con đường cách mạng vô sản. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc nghiên cứu, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin với các quan điểm về chủ nghĩa xã hội vào trong nước và được dân tộc Việt Nam đón nhận như là con đường phát triển tất yếu.

Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu do nhiều nguyên nhân. Trong đó, *nguyên nhân sâu xa* là trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, bên cạnh những thành tựu vĩ đại, đã có những khiếm khuyết, nhược điểm nghiêm trọng chậm được phát hiện và khắc phục, gây ra tình trạng trì trệ kinh tế - xã hội, dẫn tới khủng hoảng. *Nguyên nhân chủ yếu, trực tiếp* là trong cải tổ, Đảng Cộng sản Liên Xô và các nước Đông Âu đã mắc những sai lầm rất nghiêm trọng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đó là đường lối xét lại, phản bội chủ nghĩa Mác - Lênin của một số nhân vật lãnh đạo đảng. Chủ nghĩa tư bản đã lợi dụng những khó khăn và sai lầm về đường lối của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu để đẩy mạnh chiến lược “diễn biến

hòa bình” cực kỳ thâm độc, can thiệp toàn diện, vừa tinh vi, vừa trắng trợn, vào nội bộ các nước xã hội chủ nghĩa. Cuối cùng, chủ nghĩa tư bản đã “không đánh mà thắng”. Dĩ nhiên, chúng không thể làm được điều này, nếu cải tổ có đường lối đúng đắn, khoa học; nếu hơn 20 triệu đảng viên Đảng Cộng sản Liên Xô có tinh thần cảnh giác cách mạng và sức chiến đấu cao, không để nội bộ “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” khiến cho bọn cơ hội, xét lại và phản bội thao túng cơ quan lãnh đạo của Đảng; nếu có sự cố kết chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô.

Trước hiện thực đó, Đảng ta chỉ rõ, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là sự sụp đổ của một mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội cụ thể, chứ không phải là sự sụp đổ của một học thuyết khoa học và cách mạng. Vì vậy, tại Đại hội VII (năm 1991), trước những khó khăn và phức tạp của tình hình trong nước và quốc tế, Đảng ta vẫn tiếp tục khẳng định con đường cách mạng của nước ta là “nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”<sup>13</sup>. Đây cũng là lần đầu tiên trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991), Đảng ta phác thảo mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Cương lĩnh đã đưa ra quan niệm, cách thức, biện pháp, bước đi phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước. Để từ đó chúng ta định hướng con đường, để không mắc phải những sai lầm như các mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực trước đó, đồng thời, khẳng định Việt Nam tiếp tục kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Kiên định và đổi mới con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã và đang được chứng minh là đúng đắn. Nhưng cũng phải thừa nhận rằng, trong một số thời điểm, nhận thức của chúng ta về chủ nghĩa xã hội chưa đầy đủ cả lý luận và thực tiễn, dẫn đến xây dựng chủ nghĩa xã hội mang tính rập khuôn,

giáo điều. Ngay cả hiện nay, không ít vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta vẫn chưa được làm sáng tỏ, cần được nghiên cứu, nhận thức để vận dụng phù hợp vào điều kiện cụ thể của đất nước.

Quá trình đổi mới đất nước hiện nay, bên cạnh những thành tựu to lớn đạt được, vẫn còn những hạn chế, yếu kém do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Bởi vì, con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là chưa có tiền lệ trong lịch sử, xuất phát điểm thấp, vì vậy, trong quá trình đó không tránh khỏi những khó khăn, sai lầm. Quan trọng là Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận ra sai lầm, khuyết điểm để sửa chữa, lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước phát triển đúng hướng. Từ một đất nước nghèo phải nhập khẩu lương thực, đến nay chúng ta chuyển sang xuất khẩu lương thực, ra khỏi nhóm nước nghèo, kém phát triển, bước vào nhóm nước có mức thu nhập trung bình và đang hướng đến mục tiêu trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thế và lực của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được khẳng định, là thành viên có trách nhiệm được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Quá trình đó đang cho thấy “chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”<sup>14</sup>.

Vậy, chẳng lẽ từ bỏ con đường cách mạng đúng đắn đang đi? Câu trả lời là không bao giờ! Đó chỉ là luận điệu của các thế lực thù địch nhằm chống phá con đường cách mạng nước ta, hoặc là của một bộ phận nhận thức không đúng về chủ nghĩa xã hội, lập trường và bản lĩnh chính trị không vững vàng, biểu hiện sự suy thoái về tư tưởng chính trị. Hiện thực ngày nay đang cho thấy, ngoài các nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa (Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Triều Tiên, Cuba) thì, có khoảng hơn 190 quốc gia và vùng lãnh thổ

trên thế giới đang phát triển hoặc là theo con đường tư bản chủ nghĩa hoặc theo những dạng thức khác nhau. Nhưng không phải bất cứ quốc gia nào đi theo tư bản chủ nghĩa thì đều phát triển, ngược lại, phần lớn là đói nghèo, xã hội vẫn bất ổn. Các nước tư bản phát triển hiện nay chỉ đếm được trên đầu ngón tay, song sự phát triển đó là vì chủ nghĩa tư bản đã có lịch sử phát triển hơn 500 năm, nguồn gốc giàu có là do xâm lược, vơ vét tài nguyên, bóc lột sức lao động của nhân dân các nước thuộc địa và chính quốc. Chính Terry Eagleton, một học giả người Anh từng nhận định: “Những nước tư bản hiện đại là kết quả của một lịch sử nô dịch, diệt chủng, bạo lực và bóc lột một cách ghê tởm”<sup>15</sup>. Chính chủ nghĩa tư bản hiện đang tạo ra khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn, phân hóa xã hội ngày càng sâu sắc. Trong đó, “một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ 1% dân số, nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới 3/4 nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn xã hội”<sup>16</sup>. Đó chẳng phải là bản chất của chủ nghĩa tư bản hay sao?

Hiện nay, Việt Nam đang ở trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chứ chưa phải là chủ nghĩa xã hội phát triển đầy đủ. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Đây là một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen”<sup>17</sup>. Vì vậy, bỏ qua chủ nghĩa tư bản là “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa”. Nghĩa là, chỉ bỏ qua việc xác lập *vị trí thống trị* của quan hệ sản xuất, kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, hay nói cách khác là bỏ qua *chế độ chính trị* tư bản chủ nghĩa, còn tất cả những thành tựu về kinh tế, khoa học kỹ

thuật và công nghệ nhân loại đạt được dưới chủ nghĩa tư bản phải kế thừa, vận dụng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đó là con đường phát triển rút ngắn.

Cụ thể hóa mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ xác định trong *Cương lĩnh* năm 2011 và theo tinh thần quan điểm Đại hội XII, tại Đại hội XIII, Đảng ta xác định phần đầu đến giữa thế kỷ XXI, xây dựng nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, với lộ trình cho các mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, kỷ niệm 100 giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp (GDP bình quân đầu người 4.700 đến 5.000 USD); Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao (GDP bình quân đầu người 7.500 USD); Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trở thành nước phát triển, thu nhập cao (GDP bình quân đầu người khoảng 18.000 USD)<sup>18</sup>.

Dù thời thế có đổi thay, nhưng mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là không bao giờ thay đổi. Độc lập dân tộc là điều kiện để đi lên chủ nghĩa xã hội, ngược lại, chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo độc lập dân tộc. Vì đây “là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”<sup>19</sup>. Đương nhiên, vấn đề không chỉ là mục tiêu, lý tưởng, mà điều quan trọng là phải tìm ra giải pháp, bước đi, cách làm khoa học, sáng tạo nhằm thực hiện cho bằng được mục tiêu, lý tưởng đã xác định. Chủ nghĩa xã hội của chúng ta xây dựng không phải là chủ nghĩa xã hội bị hiểu sai và làm sai, mà là chủ nghĩa xã hội khoa học, chủ nghĩa xã hội đổi mới đúng đắn trên

tinh thần phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn đất nước. Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta cần nêu cao tinh thần, ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng và trí tuệ, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, quán triệt và thực hiện thành công mục tiêu mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn □

<sup>1</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2002, tập 23, tr.21.

<sup>2</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1993, tập 13, tr.15.

<sup>3</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1996, tập 28, tr.345.

<sup>4, 5, 6, 7</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1993, tập 9, tr.173; 177; 175; 176.

<sup>8</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 19, tr.434.

<sup>9</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2005, tập 41, tr.295.

<sup>10</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2005, tập 43, tr.274.

<sup>11</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2002, tập 2, tr.2.

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 15, tr.387.

<sup>13</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb. Sự thật, H., 1991, tr.4.

<sup>14</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, H., 2021, tập I, tr.103.

<sup>15</sup> Terry Eagleton: *Tại sao Mác đúng?*, Nxb. Chính trị - Hành chính, H., 2012, tr.34.

<sup>16</sup> Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. CTQGST, H., 2022, tr.21.

<sup>17, 19</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.70; 70.

<sup>18</sup> Xem: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Các chuyên đề lớp Bồi dưỡng kiến thức mới cho cán bộ quy hoạch cấp chiến lược khóa XIII của Đảng*, Nxb. Lý luận chính trị, H., 2021, quyển 1, tr.33.